

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Văn T- Sinh năm: 1979 - Nghề nghiệp: Phòng, chống thiên tai – Hiện cư trú tại: P208, Block I.2, Chung cư Nest Home, phường M, Quận S, TP Đà Nẵng

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị V– Sinh năm: 1991 - Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non - Hiện cư trú tại: P208, Block I.2, Chung cư Nest Home, phường M, Quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V (Theo giấy trích lục kết hôn số 588, ngày 05 tháng 8 năm 2016 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V thống nhất giao con Trần Minh P, sinh ngày 22/4/2015 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ nần ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ mỗi người chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008444 ngày 27/12/2017 tại chi cục Thi hành án Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã K, huyện K, Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé